

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày 14/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Địch Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết Định Đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 Đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn L1, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình Độ học vấn: Lớp10/12; bố Đẻ: Đỗ Văn S, sinh năm 1958 (Đã chết); mẹ Đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962 (Đã chết); vợ: Lưu Thị H1, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 Đến ngày 19/4/2023 thì Được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thay Th bằng biện pháp cấm Đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo Đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Bá Ch, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi công tác: Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: TDP Th, thị trấn Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi công tác: Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án Được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 12/4/2023, Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985 trú tại thôn L1, xã H, huyện L và vợ là chị Lưu Thị H1, sinh năm 1985 xảy ra mâu thuẫn, Đánh nhau tại phòng ngủ của gia đình Đ. Các con của Đ và chị H1 hoảng sợ, la hét gọi người xung quanh Đến can ngăn. Anh Lưu Văn S, sinh năm 1983 trú tại thôn L1, xã H (là anh trai chị H1) Đã điện báo cho đồng chí Nguyễn Văn H2- Cán bộ Công an xã H đang làm nhiệm vụ chỉ huy trực ngoài giờ hành chính tại trụ sở Công an xã H biết vụ việc và đề nghị lực lượng Công an xã đến giải quyết.

Sau khi nhận được tin báo của anh S, đồng chí H2 Đã thành lập tổ công tác gồm đồng chí H2 (mặc trang phục Cảnh sát nhân dân) làm tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Trọng Th- Cán bộ Công an xã H (mặc thường phục) là tổ viên Đi xe mô tô cá nhân đến nhà Đ để xác minh. Khi tổ công tác đến nhà Đ thì thấy Đ và ông Đỗ Văn N, sinh năm 1958 (là bác họ của Đ), ông Đỗ Văn H, sinh năm 1975 (là chú ruột của Đ) ở cùng thôn đang ngồi ở phòng khách nhà Đ. Đồng chí H2 xuống xe đi vào nhà gặp Đ thông báo về việc lực lượng Công an xã H Đến xác minh vụ việc vợ chồng Đ xô sát, đồng thời yêu cầu Đ cung cấp thông tin liên quan. Mặc dù biết rõ đây là lực lượng Công an xã đến làm việc nhưng Đ không chấp hành mà dùng tay đẩy Đồng chí H2 và đồng chí Th ra ngoài cửa nhà và nói “Vợ chồng tao xong rồi, chúng mày vào đây làm gì”. Ông Núi và ông H khuyên bảo Đ đực lượng Công xã làm việc. Đồng chí H2 tiếp tục giải thích và yêu cầu Đ hợp tác để xác minh, giải quyết thì bất ngờ Đ dùng tay phải đâm một nhát trúng vào vùng mắt trái đồng chí H2. Đồng chí H2 và đồng chí Th đã khống chế Đ và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi chống người thi hành công vụ và dẫn giải Đ về trụ sở Công an xã để làm việc. (BL 32-34). Đồng chí H2 được đưa Đến Trung tâm y tế xã H khám, điều trị.

Ngày 13/4/2023, Công an xã H đã bàn giao Đ cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lục Nam giải quyết theo thẩm quyền (BL 35).

Về thương tích của Đồng chí Nguyễn Văn H2:

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 12/4/2023 thể hiện: *Vết thương phần mềm vùng mắt trái không chảy máu, bầm tím, kích thước (1,5x0,5)cm* (BL 58)

- Bản kết luận giám Định tổn thương cơ thể trên người sống số 1360/23/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đồng chí Nguyễn Văn H2 tại thời điểm giám định là 0%; Thương tích do vật tày gây nên;

+ Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám Định (BL 27-28)

Về bồi thường dân sự: Đồng chí Nguyễn Văn H2 không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì về dân sự.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Đ khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như nêu ở trên.

* Tại Quyết Định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 42/QĐ-VKS-LN ngày 29 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về Tội chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ Luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D Quyết Định truy tố. Bị cáo xác nhận Quyết định truy tố bị cáo là đúng, không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Tối ngày 12/4/2023 bị cáo đi uống bia về, thấy các con đang đi ngủ, bị cáo đã trêu cháu Đỗ Minh D, làm cháu D khóc; vợ bị cáo tát bị cáo; bị cáo tát lại vợ vài cái, hai vợ chồng xảy ra cãi nhau làm hàng xóm phải đến can ngăn, một lúc sau thì có anh H2 và anh Th là Công an xã H đến nhà bị cáo để làm rõ vụ việc. Khi anh H2 giới thiệu tên và lý do đến nhà bị cáo, thì bị cáo không nghe, đồng thời đẩy hai anh Công an ra ngoài. Trong lúc xô đẩy, bị cáo đã dùng tay phải đấm anh H2 một cái vào mặt. Bị cáo biết hành vi đấm anh H2 là vi phạm pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của Quyết định truy tố và đề nghị Hội Đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm Tội chống người thi hành công vụ.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 330, Điều i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ mức án từ 06 Đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 Đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều

23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 Đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn Đề nghị về quyền kháng cáo theo quy Định của pháp luật.

*Tranh luận với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo Đ tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì.

* Kết thúc tranh luận bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá Ch và anh Nguyễn Văn H2 đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình Điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2023 tại nhà Đỗ Văn Đ; Đ và vợ là chị Lưu Thị H1 xảy ra xô xát cãi nhau, chị H1 đã dùng tay tát một cái vào má Đ và dùng chân đạp Đ một cái làm Đ ngã ra giường. Đ đã

dùng tay tát 2 cái vào mặt chị H1. Hai vợ chồng xô xát trên giường. Đồng chí Nguyễn Văn H2 cán bộ Công an xã H đang thực hiện nhiệm vụ trực tại trụ sở Công an xã nhận được điện thoại báo của quần chúng nhân dân đã thành lập tổ công tác cùng đồng chí Nguyễn Trọng Th cán bộ Công an xã đến nhà Đỗ Văn Đ làm nhiệm vụ. Trong lúc thực thi nhiệm vụ, Đ đã không chấp hành, có hành vi đẩy đồng chí H2 và đồng chí Th ra, đồng thời dùng tay phải đấm vào mặt đồng chí H2.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào Tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Vì vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội bột phát, ngoài lần phạm tội này, không còn lần phạm tội nào khác. Đối chiếu với các qui định của khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[8] Về các nội dung khác:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 Đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Được tổng Đạt bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330; Điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 08 (tám) tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang Để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2 Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 Đồng tiền án phí HSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Được tổng Đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Th Vinh